

**TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI**

\*

Số 1788-CV/TU

Về việc triển khai thực hiện Kết luận  
số 61-KL/TW ngày 17/8/2023  
của Ban Bí thư

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 9 năm 2023

*Kính gửi:* - Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh,  
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu,  
giúp việc Tỉnh ủy,  
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức  
chính trị - xã hội tỉnh,  
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy,  
đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Ngày 17/8/2023, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 61-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (sau đây viết tắt là Kết luận số 61-KL/TW). Để triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 61-KL/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 61-KL/TW; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương xây dựng chính sách, bố trí nguồn lực để tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn; tập trung vào một số nội dung trọng tâm:

2.1. Đổi mới, đa dạng hoá, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, làm thay đổi hành vi, thói quen trong tiêu dùng, sản xuất, sinh hoạt, góp phần quan trọng vào công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững. Xác định rừng là tài nguyên, nguồn lực to lớn của đất nước; là tư liệu sản xuất quan trọng, có khả năng tái tạo; là yếu tố quan trọng của môi trường sinh thái, giúp bảo tồn đa dạng sinh học, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, quốc phòng và an ninh; là không gian sinh tồn, lưu giữ các giá trị văn hoá gắn với đời sống, sinh hoạt của các cộng đồng dân cư, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Bảo vệ, phát triển rừng vừa là quyền lợi vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

2.2. Rà soát, thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ chủ trương của Đảng về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng bền vững; đồng thời, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra trong Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Kế hoạch thực

hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững, Kế hoạch trồng cây xanh, Kế hoạch tái cơ cấu lại lĩnh vực lâm nghiệp tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025. Ưu tiên bố trí ngân sách cho công tác quản lý, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng tự nhiên sản xuất, nhất là bố trí kinh phí thực hiện các dự án về phát triển lâm nghiệp bền vững. Có chính sách tín dụng, hỗ trợ dạy nghề, tạo sinh kế, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập cho người trồng rừng, người bảo vệ rừng; chính sách khoanh nuôi, bảo vệ, phát triển rừng phải gắn với ổn định, nâng cao đời sống cho đồng bào các dân tộc thiểu số và người dân ở khu vực có rừng.

**2.3.** Đa dạng hoá các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn, đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng. Phát triển các hình thức liên kết, hợp tác, chia sẻ lợi ích trong chuỗi sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp, gắn trồng rừng với khai thác, chế biến và thương mại lâm sản. Phát triển kinh tế lâm nghiệp, nhất là kinh tế dưới tán rừng. Áp dụng công nghệ tiên tiến, chế biến sâu, tiết kiệm nguyên liệu, khuyến khích sử dụng gỗ rừng trồng trong nước, gỗ có chứng chỉ, phát triển vật liệu mới thay thế gỗ, gỗ kết hợp vật liệu thân thiện với môi trường. Khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến gỗ và lâm sản, sử dụng phế phụ phẩm từ chế biến gỗ, sản xuất keo dán gỗ và phụ liệu cho công nghiệp chế biến gỗ. Đẩy mạnh đầu tư, hoàn thiện kết cấu hạ tầng lâm nghiệp đồng bộ; phát triển hệ thống đường lâm nghiệp gắn kết vùng nguyên liệu quy mô, tập trung với nhà máy chế biến; giảm chi phí vận chuyển, tăng giá trị sản phẩm từ gỗ. Phát triển các mô hình bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn gắn với nuôi trồng thủy sản. Triển khai dịch vụ hấp thụ, lưu giữ cacbon và phát triển nhanh thị trường tín chỉ cacbon.

**2.4.** Tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung về lâm nghiệp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đồng bộ với Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia và các quy hoạch chuyên ngành liên quan. Tập trung điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng, xây dựng cơ sở dữ liệu rừng, đánh giá tổng thể tài nguyên rừng; đến năm 2026, hoàn thành việc phân định ranh giới rừng trên thực địa. Chú trọng triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với mục tiêu quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định dân cư; triển khai các giải pháp phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đặc biệt là rừng đầu nguồn; xây dựng chương trình, kế hoạch bảo tồn, khôi phục, giữ ổn định tỷ lệ che phủ rừng, chống sa mạc hoá, suy thoái rừng. Thực hiện nghiêm quy định chuyên mục đích sử dụng rừng tự nhiên. Xử lý nghiêm, kịp thời vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, nhất là hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắt động vật hoang dã trái pháp luật.

**2.5.** Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp, nhất là các địa phương có diện tích rừng lớn và lực lượng được giao nhiệm vụ trực tiếp để đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính gắn với kiểm tra, giám sát trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Chú trọng thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức,

đội ngũ làm công tác phòng, chống tội phạm liên quan đến ngành lâm nghiệp. Bảo đảm điều kiện cần thiết cho hoạt động của Kiểm lâm, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, xây dựng lực lượng chuyên ngành về phòng cháy, chữa cháy rừng; có chính sách đặc thù để hỗ trợ cho lực lượng bảo vệ rừng trực tiếp, thu hút cán bộ làm công tác lâm nghiệp.

**2.6.** Thực hiện nghiêm Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị; Công văn số 4805-CV/TU ngày 29/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 11/6/2015 của Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan tới đất lâm nghiệp; Công văn số 154-CT/TU ngày 21/12/2020 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 41-CT/TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Xử lý triệt để tồn đọng, tranh chấp đất đai có nguồn gốc từ lâm trường, công ty lâm nghiệp; chấm dứt tình trạng công ty lâm nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng (*nhượng lại, cho thuê, cho mượn, khoán trắng*) hoặc sử dụng không hiệu quả; xử lý dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp bị chôn lấp, tranh chấp, lấn chiếm.

**2.7.** Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Tăng cường thu hút nguồn vốn hỗ trợ từ các nước, các tổ chức quốc tế, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (*FDI*); đồng thời, thực hiện hiệu quả, trách nhiệm các cam kết quốc tế về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng.

**3.** Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường tuyên truyền, giám sát, phản biện, vận động thành viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia bảo vệ và phát triển rừng.

**4.** Giao Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kết luận số 61-KL/TW và Công văn này, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

**Nơi nhận:**

- Như trên,
- Ban Bí thư (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Đài PT-TH, Báo Quảng Ngãi,
- Cổng Thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- VPTU: CVP, PCVP, P. Tổng hợp,
- Phòng TCCB, BTCTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Đặng Ngọc Huy**